

với Thông tư này đều không có hiệu lực thi hành.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam có trách nhiệm báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu và bổ sung cho phù hợp.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

PHẠM VĂN TRỌNG

**QUYẾT ĐỊNH số 369/1998/QĐ-BTC**  
**ngày 28-3-1998 về việc thực hiện**  
**đơn giản hóa thủ tục hành chính**  
**trong khâu cấp phát, thanh toán,**  
**cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ**  
**bản của Nhà nước qua hệ thống**  
**Tổng cục Đầu tư phát triển.**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 178-CP ngày 28-10-1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 187-CP ngày 10-12-1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Đầu tư phát triển trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 42-CP ngày 16-7-1996 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 92-CP ngày 23-8-1997 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42-CP;*

*Để thực hiện chủ trương cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục, tránh phiền hà cho các chủ đầu tư và đơn vị trong khâu cấp phát, thanh toán, cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đầu tư phát triển,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính trong khâu cấp phát, thanh toán, cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước qua hệ thống Tổng cục Đầu tư phát triển.*

*Điều 2.- Tổng cục Đầu tư phát triển xây dựng và ban hành quy trình cấp phát, thanh toán và cho vay vốn cụ thể để hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện.*

*Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Hội, các đoàn thể, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty 91, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và Tổng Cục trưởng Tổng cục Đầu tư phát triển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

LÊ THỊ BĂNG TÂM

**QUY ĐỊNH về đơn giản hóa thủ tục**  
**hành chính trong khâu cấp phát,**  
**thanh toán, cho vay vốn đầu tư xây**  
**dựng cơ bản của Nhà nước qua hệ**  
**thống Tổng cục Đầu tư phát triển**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 369/1998/QĐ-BTC ngày 28-3-1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

*Điều 1.- Để chủ động bố trí vốn và có cơ sở thực hiện việc thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản*

ngay từ đầu năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng công ty 91, các Hội, các đoàn thể và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương phân khai kế hoạch năm 1998 chi tiết cho từng dự án theo Quyết định số 1179/1997/QĐ-TTg ngày 30-12-1997, Quyết định số 1186/1997/QĐ-TTg ngày 31-12-1997 và Chỉ thị số 5/1998/CT-TTg ngày 22-1-1998 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch này được gửi cho Bộ Tài chính (Tổng cục Đầu tư phát triển) để thông báo cho các Cục Đầu tư phát triển làm căn cứ cấp phát vốn.

**Điều 2.-** Khi dự án được bố trí kế hoạch, chủ đầu tư gửi cho cơ quan đầu tư phát triển (Tổng cục, Cục, Chi cục Đầu tư phát triển) các tài liệu cơ bản của dự án (kể cả các văn bản bổ sung, sửa đổi). Các tài liệu này chỉ gửi một lần cho cả quá trình thực hiện dự án, bao gồm:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi kèm Quyết định đầu tư.
- Tổng dự toán kèm Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán.

**Điều 3.-** Các hồ sơ, thủ tục để mở tài khoản và nhận vốn gồm:

### 3.1. Thủ tục mở tài khoản:

Các chủ đầu tư được mở tài khoản tại cơ quan đầu tư phát triển thuận tiện cho việc giao dịch. Để được mở tài khoản, cần có các hồ sơ, tài liệu sau:

- Quyết định giao nhiệm vụ chủ đầu tư hoặc thành lập Ban Quản lý dự án.
- Quyết định bổ nhiệm trưởng ban, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán.
- Giấy đề nghị mở tài khoản kèm theo đăng ký mẫu dấu, chữ ký.

### 3.2. Các hồ sơ cần thiết để được nhận vốn gồm:

- Dự toán chi tiết được duyệt cho từng hạng mục công trình.

- Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận đơn vị trúng thầu (trường hợp đấu thầu) hoặc quyết định chỉ định thầu.

- Riêng dự án vay vốn tín dụng nhà nước và vốn Quỹ Hỗ trợ đầu tư quốc gia cần có phương án vay vốn.

(Các hồ sơ này chỉ gửi một lần).

### 3.3. Hồ sơ cấp vốn thanh toán từng lần:

Từng lần cấp phát, thanh toán, cho vay vốn, chủ đầu tư phải gửi các tài liệu sau đây:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình, hạng mục công trình có xác nhận của A,B và tư vấn (nếu có) theo quy định đối với phần xây lắp, thiết bị và các công tác xây dựng cơ bản khác hoàn thành được cấp vốn thanh toán.

- Các chứng từ kế toán theo quy định.

**3.4. Để cấp phát thanh toán vốn lần cuối cùng** chủ đầu tư phải gửi cơ quan đầu tư phát triển các tài liệu liên quan đã quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành hoặc công trình hoàn thành.

**Điều 4.-** Chủ đầu tư chỉ giao dịch với một đầu mối duy nhất là vụ, phòng hoặc bộ phận cấp phát (đối với vốn cấp phát) hoặc vụ, phòng hoặc bộ phận tín dụng (đối với vốn tín dụng và vốn Quỹ Hỗ trợ đầu tư quốc gia) thuộc cơ quan đầu tư phát triển, không phải giao dịch với các đầu mối khác.

**Điều 5.-** Khi nhận hồ sơ, tài liệu của chủ đầu tư, Cục Đầu tư phát triển kiểm tra ngay sự đầy đủ và tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ tài liệu, lập phiếu giao nhận và yêu cầu một lần để chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh; đồng thời trong thời hạn quy định dưới đây, phải thông báo kết quả và giải quyết cấp vốn cho chủ đầu tư:

- Kể từ khi nhận đủ hồ sơ tài liệu cơ bản của dự án, chậm nhất sau 15 ngày làm việc, cơ quan đầu tư phát triển phải thông báo kết quả kiểm tra cho chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện việc phê duyệt

sai quy định của Nhà nước (phê duyệt dự toán sai định mức, đơn giá, khối lượng,...; quyết định chỉ định thầu không đúng đối tượng,...), cơ quan đầu tư phát triển báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền quyết định để có biện pháp giải quyết.

- Kể từ khi nhận đủ các tài liệu, chứng từ đủ điều kiện cấp vốn từng lần, chậm nhất sau 5 ngày làm việc, Cục Đầu tư phát triển phải thực hiện cấp vốn cho chủ đầu tư.

**Điều 6.-** Việc cấp phát, thanh toán và tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 1998 thực hiện theo cơ chế năm 1997 quy định tại Văn bản số 2068-TC/ĐTPT ngày 20-6-1997 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

**Điều 7.-** Các quy định này được thực hiện từ năm 1998. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định bổ sung, sửa đổi Nghị định số 42-CP và số 92-CP, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, ban hành các văn bản hướng dẫn phù hợp với quy định mới.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng công ty 91, các Hội, các đoàn thể, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các chủ đầu tư phối hợp với cơ quan đầu tư phát triển để thực hiện đúng các quy định này.

Trường hợp có khó khăn vướng mắc, cần phản ảnh trực tiếp theo số điện thoại dưới đây để giải quyết hoặc báo cáo Bộ Tài chính chỉ đạo giải quyết:

- Vụ trưởng Vụ Cấp phát - Tổng cục Đầu tư phát triển : (04).9712554.

- Vụ trưởng Vụ Tín dụng - Tổng cục Đầu tư phát triển : (04).9712547.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

LÊ THỊ BĂNG TÂM

## **QUYẾT ĐỊNH số 383/1998/QĐ-BTC** **ngày 30-3-1998 về việc sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất của một số mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu.**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Điều 8 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được Quốc hội thông qua ngày 26-12-1991;*

*Căn cứ các khung thuế suất thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị quyết số 537-NQ/HĐNN8 ngày 22-2-1992 của Hội đồng Nhà nước; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31-NQ/UBTVQH9 ngày 9-3-1993, Nghị quyết số 174-NQ/UBTVQH9 ngày 26-3-1994, Nghị quyết số 290-NQ/UBTVQH9 ngày 7-9-1995, Nghị quyết số 293-NQ/UBTVQH9 ngày 8-11-1995, Nghị quyết số 416-NQ/UBTVQH9 ngày 5-8-1997 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 9;*

*Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định số 280-TTg ngày 28-5-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu kèm theo Nghị định số 54-CP;*

*Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Sửa đổi, bổ sung chi tiết tên và thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 280-TTg ngày 28-5-1994 của Thủ tướng Chính phủ và các Danh mục sửa đổi, bổ sung Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo các Quyết định số 1188-TC/QĐ/TCT ngày 20-11-1995; Quyết định số 443-TC/QĐ/TCT ngày 4-5-1996,